

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Vũ Thanh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Bà Bùi Diệu Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Mã Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 400/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

**Lê V T;** Sinh năm: 19XX, tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2XX LS, phường PT, quận TP, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê V T, sinh năm: 19XX; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị A N, sinh năm: 19XX; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không;

Tiền sự:

+ Ngày 14/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 1X tháng. Chấp hành xong ngày 27/10/2018.

+ Ngày 20/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 1X tháng. Chấp hành xong ngày 08/2/2021.

+ Ngày 25/2/2022, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 1X tháng. Chấp hành xong ngày 29/05/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 31/07/2023 (*Bị cáo có mặt*);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 31/07/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Công an phường B, quận B, Thành phố H tuần tra đến trước nhà số 3XX PA, phường B, quận B, Thành phố H thì phát hiện Lê V T đang điều khiển xe mô tô biển số 61F8-55XX có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai nhận là ma túy do T mua và cất giấu để sử dụng nên tổ công tác đưa T về Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; hồ sơ vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- 01 điện thoại di động hiệu VSMART thu giữ của Tài, không liên quan đến hành vi phạm tội;
- 01 xe mô tô biển số 61F8-55XX thu giữ của T. Qua làm việc, T khai xe trên do T mượn của một người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch). Qua giám định, cho kết quả số khung, số máy không xác định số nguyên thủy, biển số xe là giả.

Tại bản kết luận giám định số 8434/KL-KTHS ngày 04/08/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon niêm phong có chữ ký Lê V T và hình dấu Công an phường B, quận B (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng **0,2520g loại Methamphetamine**;

Toàn bộ số vật chứng đã thu giữ được Công an quận B chuyển đến kho vật chứng Chi Cục thi hành dân sự quận B chờ Tòa án xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bị cáo Lê V T khai nhận, T là người nghiện chất ma túy, nên lúc 18 giờ ngày 30/07/2023, T đến khu vực đường P, quận TP gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua ma

túy với số tiền 300.000 đồng, T cất giấu để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang.

Cáo trạng số 330/CT-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê V T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê V T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ ma túy đã giám định và biển số xe, tịch thu sung quỹ xe mô tô, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê V T đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do bản thân nghiện ma túy nên vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 31/7/2023, tại số 3XX PA, phường B, quận B, Thành phố H, bị cáo Lê V T đã có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng **0,2520g loại Methamphetamine** để sử dụng thì bị bắt giữ, như nội dung cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 8434/KL-KTHS ngày 04/08/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon niêm phong có chữ ký Lê V T và hình dấu Công an phường B, quận B (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng **0,2520g loại Methamphetamine**;

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê V T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tổng khối lượng **0,2520g loại Methamphetamine** và thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Tài về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói nylon bên trong 01 gói niêm phong có chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê V T, Bùi H C (điều tra viên),

Trang H A (người chứng kiến) và hình dấu công an phường B, quận B. Hội đồng xét xử xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu VSMART thu giữ của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo Tài;

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 61F8-55XX thu giữ của T, qua giám định cho kết quả số khung số máy không xác định số nguyên thủy và biển số xe là giả. Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ xe mô tô, tịch thu tiêu hủy biển số xe 61F8-5556.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: không.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho bị can T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê V T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê V T: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê V T, Bùi H C (điều tra viên), Trang H A (người chứng kiến) và hình dấu công an phường B, quận B; biển số xe 61F8-55XX.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô loại WAVE màu đen số khung số máy không xác định số nguyên thủy;

- Trả lại cho bị cáo Lê V T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART có số thuê bao 0896487XXX;

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/34TAM ngày 01/11/2023).

**3.** Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê V T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vũ Thanh Phương**